

Số: 1485/2020/QĐST-HNGĐ

B, ngày 27 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;  
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;  
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 2302/2020/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

-Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Nguyễn Bình Đ**, sinh năm 1979;

Bà **Tiêu Thị D**, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ Tổ A, khu phố C, phường E, TP.B, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Bình Đ và bà Tiêu Thị D.

- Về con chung: ông Đ và bà D có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Văn G, sinh ngày 17/10/2006 và cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 05/01/2013. Ông Nguyễn Bình Đ và bà Tiêu Thị D thỏa thuận thống nhất: Ly hôn, bà D trực tiếp nuôi dưỡng (02) (hai) cháu Nguyễn Văn G, sinh ngày 17/10/2006 và cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 05/01/2013, tạm thời ông Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đ không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí : Ông Đ, bà D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0007205 ngày 29/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự TP.B, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đường sự (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP B (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự TP B (1);
- Ủy ban nhân dân phường P;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Bửu**